

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/DS-PT

Ngày: 28-6-2018

V/v Tranh chấp về dân sự, hợp  
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Phương.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Bà Nguyễn Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:*** Bà Nguyễn Ngọc  
Trang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 07/6/2018 và ngày 28/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân  
tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLPT-  
DS, ngày 19 tháng 4 năm 2018, về việc “Tranh chấp về dân sự, hợp đồng vay  
tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/DS-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án  
nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐ-PT, ngày 18 tháng  
5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Huỳnh T, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Đường Nguyễn Đình C, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phạm Thành P, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 66/6, Lô B, Khu dân cư S, Tổ 19, Khóm 2, Phường 1, thành  
phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Kiều Linh, sinh  
năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 66/6, Lô B, Khu dân cư S, Tổ 19, Khóm 2, Phường 1, thành  
phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Viện kiểm sát kháng nghị : Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***Nguyên đơn Dương Huỳnh T trình bày:***

Vào ngày 09-01-2017, ông Phạm Thành P có làm biên nhận mượn của anh Dương Huỳnh T số tiền là 2.000.000.000 đồng để trả nợ vay Ngân hàng (trả nợ cho Doanh nghiệp tư nhân K do ông P làm chủ doanh nghiệp) và hẹn đến ngày 11-01-2017 sẽ hoàn trả lại nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho anh T, tiền vay Ngân hàng ông P cũng không trả. Khi mượn tiền, hai bên có làm biên nhận, trong biên nhận ông P có làm cam kết bảo đảm bằng các tài sản gồm:

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở; số chứng nhận BC697012; thửa đất số 375; tờ bản đồ số 29, do Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp ngày 28-3-2011;

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC898893; thửa đất số 180; tờ bản đồ số 29, do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh cấp ngày 05-10-2005;

- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 878662986600547; thửa đất số 180-181; tờ bản đồ số 29, do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh cấp ngày 07-11-2006, ông P có giao cho anh T 04 bản photocopy.

Về phần tài sản của ông P đã cam kết để bảo đảm cho khoản nợ nêu trên, do là chỗ quen biết nên anh T tin tưởng, đồng thời tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng nên anh T chỉ yêu cầu ông P cung cấp bản sao giấy tờ về tài sản, không làm hợp đồng thế chấp vì tổng giá trị những tài sản này ước tính có giá trị đủ đảm bảo cho số nợ vay Ngân hàng và nợ đã mượn của anh T.

Hiện nay, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cao Lãnh.

Do là chỗ quen biết nên anh T cho ông P mượn tiền mà không tính lãi, nhưng đã nhiều lần anh T tìm kiếm ông P để yêu cầu giải quyết khoản nợ nêu trên nhưng ông P cố tình lẩn tránh việc trả nợ và không hợp tác.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh T yêu cầu ông Phạm Thành P và bà Nguyễn Thị Kiều L trả nợ cho anh T số tiền là 2.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Phạm Thành P và người liên quan Nguyễn Thị Kiều L vắng mặt không có văn bản ý kiến, không giao nộp chứng cứ.

Bản án sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 28/02/2018 và Quyết định số 03/2018/QĐST-DS ngày 21/3/2018 về sửa chữa bổ sung bản án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu anh Dương Huỳnh T.

- Buộc ông Phạm Thành P và bà Nguyễn Thị Kiều L có nghĩa vụ trả cho Dương Huỳnh T số tiền còn thiếu là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng chẵn).

Về án phí:

- Trả lại cho anh Dương Huỳnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 17464 ngày 25-7-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Phạm Thành P và Nguyễn Thị Kiều L phải chịu số tiền 72.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm thi hành án; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh có Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 20/3/2018 kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Nội dung kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh do vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Nguyên đơn Dương Huỳnh T giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự T đều chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng đương sự P và L Tòa phúc thẩm đã tổng đạt thủ tục hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng pháp luật; về nội dung đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh hủy án sơ thẩm, do sơ thẩm vi phạm tố tụng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Biên nhận mượn tiền của anh P ký tên ghi ngày 09/01/2017 do anh T cung cấp bản photo, Tòa án không thu thập bản chính và cũng không kiểm tra đối chiếu. Giấy biên nhận nợ này do anh P ghi địa chỉ số 66/6, lô B, KDC S, Phường 1, thành phố C. Nhưng Công an Phường xác nhận anh P ở địa chỉ cũ số 300, đường 30/4, Tổ 19, Khóm 2, Phường 1, thành phố C. Đến ngày 24/3/2018 chuyển đến địa chỉ hiện tại số 66/6, đường 30/4, Tổ 12, khóm 1, Phường 1, thành phố C. Như vậy, địa chỉ ghi trên biên nhận lúc xác lập nợ là không đúng, anh P vắng mặt từ đầu, giấy nợ là bản đánh máy, chỉ có chữ ký và viết họ tên,

không có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, nhưng chưa được xác minh làm rõ tính xác thực của số nợ này.

[2]. Hộ gia đình anh P tại địa chỉ này ngoài vợ chồng anh P – chị L, còn có 3 người con của vợ chồng P - L, trong đó có Khoa N, Quốc T là người đã trưởng thành và ông T khai báo cũng như giấy nợ ghi là P mượn nợ để cho DNTN K trả nợ vay Ngân hàng, nhưng Tòa sơ thẩm không lấy lời khai của N và Quốc T để xác định quan hệ nợ này như thế nào, thuộc nghĩa vụ của ai, cũng như lý do vắng mặt và địa chỉ mới của P và L.

[3]. Tòa sơ thẩm niêm yết toàn bộ thủ tục tố tụng đối với anh P, chị L ngay từ đầu. Trong đó có quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/02/2018, có ghi rõ thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 28/02/2018, Quyết định này tổng đạt cho anh P và chị L do anh Phạm Khoa N ký nhận, nhưng anh N không ghi rõ mối quan hệ, không cam kết giao lại cho anh P, chị L là vi phạm về thủ tục tổng đạt trực tiếp cho đương sự qua người thân sống chung hộ theo quy định của pháp luật và Tòa sơ thẩm tiến hành xét xử, tuyên án kết thúc vụ án vào ngày 28/02/2018 vắng mặt anh P, chị L là không đảm bảo quyền lợi của họ theo quy định pháp luật, là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[4]. Chưa làm rõ căn cứ xác định có nợ, số nợ và nghĩa vụ liên đới của đương sự L. Buộc anh P và chị L cùng liên đới trả nợ là chưa đủ căn cứ.

[5]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn P và người liên quan L vắng mặt suốt quá trình tố tụng phúc thẩm, nhưng đã được tòa phúc thẩm tổng đạt thủ tục hợp lệ nên tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, hủy án sơ thẩm do vi phạm về tố tụng và không đầy đủ về nội dung là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Từ những tình tiết nội dung nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ, thủ tục tổng đạt xét xử vắng mặt không hợp lệ, không đầy đủ, đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được, buộc phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật. Khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án cấp sơ thẩm cần làm rõ những căn cứ chứng minh về nghĩa vụ liên đới của chị L vợ của anh P.

[7]. Do phúc thẩm theo kháng nghị của Viện kiểm sát nên không phán quyết về phần án phí dân sự phúc thẩm và phần án phí dân sự sơ thẩm được quyết định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Giao hồ sơ vụ án thụ lý số 379/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 về cho Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Văn Phương**